

TẬP VIẾT
BÀI 1: ÔN CHỮ HOA A

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học HS biết:

- Viết đúng chữ hoa A (1 dòng), V, D (1 dòng); viết đúng tên riêng Vừ A Dính (1 dòng) và câu ứng dụng: Anh em...dờ dẫm (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

- HS khá, giỏi viết đúng và đủ các dòng (tập viết trên lớp) trong vở Tập viết.
- Ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Mẫu chữ hoa A viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- HS: Bảng, Vở TV 3 tập 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy học	Hoạt động học
<p>1. KTBC:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài : Ôn chữ hoa A.</p> <p>b) Các hoạt động:</p> <p>*Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện viết : A</p> <p>- HD HS viết chữ hoa A</p> <p>+ HD HS QS và nêu quy trình viết chữ hoa A.</p> <p>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?</p> <p>+ GV gắn các chữ cái viết hoa A và gọi HS nhắc lại quy trình viết đã học ở lớp 2.</p> <p>+ Viết mẫu cho HS QS ,Vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết.</p> <p>+ Viết bảng:</p> <p>+ Y/C HS viết vào bảng con .</p> <p>+ GV đi chỉnh Sửa lỗi cho từng HS .</p> <p>- HD HS viết từ ứng dụng</p> <p>+ GV giới thiệu từ ứng dụng :</p> <p style="padding-left: 40px;">Anh em như thể tay chân</p> <p style="padding-left: 40px;">Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</p> <p>+ Gọi HS đọc từ ứng dụng .</p> <p>+ GV giải thích ý nghĩa của từ ứng dụng</p> <p>HS QS và nhận xét :</p> <p>+ Từ ứng dụng gồm mấy chữ ? Là những chữ nào ?</p>	<p>- HS nhắc lại.</p> <p>A</p> <p>- HS quan sát và nêu quy trình viết</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">V, A, D, R</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- 3HS lên bảng viết, cả lớp viết vào bảng con .</p> <p style="text-align: center;">V, A, D, R</p> <p>- HS đọc</p>

<p>+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?</p> <p>+ HS viết bảng con từ ứng dụng. GV đi sửa sai cho HS?</p> <p>+ GV HD viết câu ứng dụng . GV gọi HS đọc câu ứng dụng. Anh em như thể tay chân Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</p> <p>. GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ. . HS QS và NX câu ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?</p> <p>. HS viết bảng con Anh , Rách</p> <p>- HD HS viết vào vở. + GV đi chỉnh sửa cho HS - Thu bài chấm 5-7 vở .</p> <p>* Hoạt động 2: Củng cố dặn dò - Nhận xét tiết học . - Dặn dò về nhà hoàn thành bài viết học thuộc câu ứng dụng.chuẩn bị tiết sau: viết bài ôn</p>	<p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 3HS lên bảng viết cả lớp viết vào bảng con.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, trả lời. - HS viết bảng.</p> <p>- HS viết</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC

Bài: KÍNH YÊU BÁC HỒ (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Biết công lao to lớn của Bác Hồ đối với đất nước, dân tộc.
- Biết được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ.
- Thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.
(Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện năm điều Bác Hồ dạy).

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh SGK.
- Sách, vở BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra - GV kiểm tra sách HS và nêu yêu cầu của môn học.</p> <p>2. Bài mới: a. <u>Giới thiệu bài:</u> Kính yêu Bác Hồ. (Tiết1) b. <u>Phát triển các hoạt động:</u> * Hoạt động 1: Thảo luận nhóm. - Chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát các bức ảnh trang 2 vở Bài tập đạo đức 3 tìm hiểu nội dung và đặt tên phù hợp cho từng bức ảnh đó. - GV thu kết quả thảo luận. + Ảnh 1: Bác Hồ đón các cháu thiếu nhi thăm Phủ Chủ tịch. (Đặt tên: Các cháu thiếu nhi thăm Bác ở Phủ Chủ tịch) + Ảnh 2: Bác đang cùng các cháu thiếu nhi múa hát. (Đặt tên: Bác Hồ vui múa hát cùng các cháu thiếu nhi) + Ảnh 3: Bác Hồ bế và hôn cháu thiếu nhi. (Đặt tên: Bác Hồ và cháu thiếu nhi/ Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh.) + Ảnh 4: Bác đang chia kẹo cho các cháu thiếu nhi. (Đặt tên: Bác Hồ chia kẹo cho các cháu thiếu nhi.) - Nhận xét bổ sung ý kiến của các nhóm. - Yêu cầu thảo luận cả lớp để tìm hiểu thêm về Bác theo những câu hỏi gợi ý sau: 1. Bác sinh ngày, tháng, năm nào? 2. Quê Bác ở đâu? 3. Em còn biết tên gọi nào khác của Bác Hồ? 4. Bác Hồ đã có công lao to lớn như thế nào với dân tộc ta? 5. Tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi như thế nào? => Bác Hồ Chí Minh lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung. Bác sinh ngày 19- 5- 1890. Quê Bác ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta và là người có công rất lớn đối với đất nước, với dân tộc ta. Bác là vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam, là người đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước ta- nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày</p>	<p>- Tiến hành quan sát từng bức tranh và thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác chú ý lắng nghe. Bổ sung sửa chữa cho nhóm bạn.</p> <p>- 3 đến 4 HS trả lời. HS khác chú ý lắng nghe, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p>

2/9/1945. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác Hồ đã mang nhiều tên gọi như : Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh, anh Ba, ông Ké,... Nhân dân Việt Nam ai cũng kính yêu Bác Hồ, đặc biệt là các cháu thiếu nhi. Bác Hồ cũng luôn quan tâm và yêu quý các cháu.

*** Hoạt động 2: Phân tích truyện “Các cháu vào đây với Bác”**

- Kể chuyện ”Các cháu vào đây với Bác”(Vở bài tập đạo đức 3, NXB Giáo dục).

- Yêu cầu thảo luận cả lớp theo các câu hỏi sau:

1. Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác Hồ như thế nào? (Các cháu thiếu nhi trong câu chuyện rất kính yêu Bác Hồ. Điều này được thể hiện ở chi tiết: khi vừa nhìn thấy Bác, các cháu đã vui sướng và cùng reo lên)

2. Em thấy tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi như thế nào? (Bác Hồ cũng rất yêu quý các cháu thiếu nhi. Bác đón các cháu, vui vẻ quây quần bên các cháu, dắt các cháu ra vườn chơi, chia kẹo, căn dặn các cháu, ôm hôn các cháu, ..)

=> Bác rất yêu quý các cháu thiếu nhi, Bác luôn dành cho các cháu những tình cảm tốt đẹp. Ngược lại, các cháu thiếu nhi cũng luôn kính yêu Bác, yêu quý Bác .

Hoạt động 3 : Thảo luận cặp đôi

- Yêu cầu: Thảo luận cặp đôi, ghi ra giấy các việc cần làm của thiếu nhi để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ.

- Yêu cầu HS tìm hiểu Năm điều Bác Hồ dạy.

+ Năm điều Bác Hồ dạy dành cho ai? (Dành cho thiếu nhi)

+ Những ai đã thực hiện được theo Năm điều Bác Hồ dạy và đã thực hiện như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương những HS đã thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy.

- Nhắc nhở cả lớp noi gương những HS ngoan như thế.

3. Củng cố, dặn dò:

- HS cả lớp chú ý lắng nghe. Một HS đọc lại truyện.

- 3, 4 HS trả lời.

- HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- HS chú ý lắng nghe

- Thảo luận cặp đôi.

- 2 đến 3 HS đọc những công việc mà thiếu nhi cần làm.

- 2, 3 HS đọc Năm điều Bác Hồ dạy.

- 3 đến 4 HS trả lời, lấy ví dụ cụ thể của bản thân.

- Chú ý lắng nghe.

- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
BÀI 1: ÔN VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT, SO SÁNH

I. MỤC TIÊU:

- Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật (BT1).
- Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong câu văn, câu thơ (BT2).
- Nêu được hình ảnh so sánh mình thích và lí do vì sao thích hình ảnh đó (BT3).

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ kẻ khung ghi nội dung bài tập 2; nội dung bài tập 3
- HS: SGK, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1 Bài mới:</p> <p>a. <u><i>Giới thiệu bài:</i></u></p> <p>b. <u><i>Phát triển các hoạt động:</i></u></p> <p>Bài 1</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV gọi 4 HS lên bảng thi làm bài nhanh. Yêu cầu HS dưới lớp dùng bút chì gạch chân dưới các từ chỉ sự vật có trong khổ thơ.</p> <p>- GV chữa bài, tuyên dương HS làm bài đúng, nhanh nhất. Yêu cầu HS dưới lớp đối chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.</p> <p style="text-align: center;"><i>Tay em đánh răng</i> <i>Răng trắng hoa nhài.</i> <i>Tay em chải tóc</i> <i>Tóc ngời ánh mai.</i></p> <p>Bài 2</p> <p>- Giới thiệu về so sánh: Trong cuộc sống hằng ngày khi nói đến một sự vật, sự việc nào đó, các em đã biết nói theo cách so sánh đơn giản, ví dụ: <i>Râu ông dài và bạc như cước; Bạn Thu cao hơn</i></p>	<p>- 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 4HS làm bài theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Từng HS theo dõi chữa bài của GV, kiểm tra bài của bạn bên cạnh.</p>

<p><i>bạn Liên; Búp bê xinh như một đoá hoa hồng; ...</i></p> <p>Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu vẻ đẹp của các câu thơ, câu văn có dùng cách so sánh.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lại câu thơ trong phần a. + Tìm các từ chỉ sự vật trong câu thơ trên? + <i>Hai bàn tay em</i> được so sánh với gì? (Hai bàn tay em, Như hoa đầu cành) + Theo em, vì sao hai bàn tay em bé lại được so sánh với hoa đầu cành? (Vì hai bàn tay em bé thật nhỏ xinh, đẹp như những bông hoa đầu cành)</p> <p>=> Trong câu thơ trên hai bàn tay em bé được so sánh với hoa đầu cành. Hai bàn tay em bé và hoa đầu cành đều rất đẹp, xinh.</p> <p>- Yêu cầu 3 HS lên bảng làm các phần còn lại của bài, HS dưới lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>- Chữa bài: GV chữa từng ý, khi chữa kết hợp hỏi HS để các em tìm nét tương đồng giữa hai hình ảnh được so sánh với nhau.</p> <p>a) <i>Mặt biển</i> được so sánh với <i>tám thảm khổng lồ</i>. b) <i>Cánh diều</i> được so sánh với <i>dấu á</i>. c) <i>Dấu hỏi</i> được so sánh với <i>vành tai nhỏ</i>.</p> <p>- GV nêu câu hỏi, HS trả lời để hiểu vì sao các vật trên được so sánh với nhau:</p> <p>a) Theo em, vì sao có thể nói <i>mặt biển sáng trong như tám thảm khổng lồ bằng ngọc thạch?</i> (Mặt biển và tám thảm khổng lồ đều rộng và phẳng. Màu ngọc thạch là màu xanh gần như nước biển) (Gợi ý: Biển và tám thảm khổng lồ có gì giống nhau? Màu ngọc thạch là màu như thế nào? Màu đó có giống màu nước biển không?)</p> <p>b) Cho HS quan sát tranh hoặc chiếc diều thật giống như dấu á, sau đó hỏi: Cánh diều này và dấu á có nét gì giống nhau? (Cánh diều và dấu á có cùng hình dáng, hai đầu đều cong cong lên) => Vì hai vật này có hình dáng giống nhau nên tác giả mới so sánh <i>Cánh diều như dấu “á”</i>.</p> <p>c) Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau quan sát vành</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi trong SGK. - 2 HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 3HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

<p>tai của nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- Em thấy vành tai giống với gì? (Vành tai giống với dấu hỏi)- GV vẽ một dấu hỏi to lên bảng và cho HS quan sát lại.- Vì có hình dáng gần giống nhau nên tác giả đã so sánh <i>dấu hỏi với vành tai nhỏ</i>.- Tuyên dương HS làm bài đúng, yêu cầu 2 HS ngồi cạnh đối chéo vở và kiểm tra bài cho nhau. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none">- Hai câu sau cùng nói về đôi bàn tay em bé:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Đôi bàn tay em bé rất đẹp.</i>+ <i>Hai bàn tay em</i> <i>Như hoa đầu cành.</i> <p>Em thấy câu nào hay hơn, vì sao? (Câu thơ “<i>Hai bàn tay em. Như hoa đầu cành</i>” hay hơn vì hai bàn tay em bé được nói đến không chỉ đẹp mà còn đẹp như hoa)</p> <p>=> Vậy ta thấy, việc so sánh hai bàn tay em bé với hoa đầu cành đã làm cho câu thơ hay hơn, bàn tay em bé được gọi ra đẹp hơn, xinh hơn so với cách nói thông thường: <i>Đôi bàn tay em bé rất đẹp.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc đề bài. <p>- Trong những hình ảnh so sánh ở bài tập 2, em thích hình ảnh nào? Vì sao?</p> <p>=> Mỗi hình ảnh so sánh trên có một nét đẹp riêng. Các con cần chú ý quan sát các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hằng ngày. Các em sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng đó và biết so sánh chúng với các hình ảnh đẹp.</p> <p>2. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS ôn lại về từ chỉ sự vật và các hình ảnh so sánh vừa học.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát, trả lời. <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài của bạn. <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời. <ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc yêu cầu bài. Lớp đọc thầm- HS tự do phát biểu ý kiến theo suy nghĩ riêng của từng em.
--	---

TOÁN

TIẾT 3: LUYỆN TẬP.

I. MỤC TIÊU:

- Biết cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).
- Biết giải bài toán về “Tìm x”, giải toán có lời văn (có một phép trừ).

II. CHUẨN BỊ:

- GV : bài 2.
- HS : Sách toán, bảng con, nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</i>
<p>1. Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài 2, 3. - Nhận xét, chữa bài và cho điểm HS. <p>2. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng. <p>b. Các hoạt động dạy học:</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập - Thực hành</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS tự làm bài. - Chữa bài, hỏi thêm về cách đặt tính và thực hiện tính. $ \begin{array}{r} + \quad 324 \\ \quad 405 \\ \hline \quad 729 \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 761 \\ \quad 128 \\ \hline \quad 889 \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 25 \\ \quad 721 \\ \hline \quad 746 \end{array} $ $ \begin{array}{r} - \quad 645 \\ \quad 302 \\ \hline \quad 343 \end{array} \quad \begin{array}{r} - \quad 666 \\ \quad 333 \\ \hline \quad 333 \end{array} \quad \begin{array}{r} - \quad 485 \\ \quad 72 \\ \hline \quad 413 \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> + Đặt tính như thế nào ? + Thực hiện tính như thế nào ? <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu y/c. - Y/c HS tự làm bài. - Gọi HS trả lời cách tìm số bị trừ, số hạng chưa biết. - Chữa bài và cho điểm HS. $ \begin{array}{l} X - 125 = 344 \\ x = 344 + 125 \\ x = 469 \end{array} \quad \begin{array}{l} x + 125 = 266 \\ x = 266 - 125 \\ x = 141 \end{array} $	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng làm bài. - Nghe giới thiệu. - 3 HS làm bảng, HS cả lớp làm vào vở. - Nhận xét. + Đặt tính sao cho hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm. + Thực hiện tính từ phải sang trái. - 2 HS làm bảng, cả lớp làm vào vở - HS trả lời.

<p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài.- Đội đồng diễn thể dục có tất cả bao nhiêu người?- Trong đó có bao nhiêu nam ?- Vậy muốn tìm số nữ ta phải làm gì ?- Tại sao? <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u> Số nữ trong đội đồng diễn là: $285 - 140 = 145$ (người) <u>Đáp số:</u> 145 người</p> <p>Bài 4: HS khá, giỏi.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô vừa dạy bài gì ?- Gọi HS nêu cách tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.- Về nhà làm bài 1,2,3/5.	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc đề bài. Lớp đọc thầm.- 285 người- 140 nam- Ta phải thực hiện phép trừ.- Vì tổng số nam và nữ là 285 người, đã biết số nam là 140 người, muốn tìm số nữ ta phải lấy tổng số người trừ đi số nam đã biết.- 1 HS làm bảng, cả lớp làm vào vở.- Nhận xét. <p>- 2 HS nêu.</p>
--	--